

Phụ lục
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CÔNG BỐ MỚI THUỘC
PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ XÂY DỰNG
(Kèm theo Quyết định số 547/QĐ-UBND ngày 18 tháng 4 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh)

STT	Tên TTHC	Mức độ DVC		Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả	Phí, lệ phí (nếu có)	Cơ quan thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
		Một phần	Toàn trình						
A. CẤP TỈNH: 54 TTHC									
I. Lĩnh vực: Giám định tư pháp xây dựng (03 TTHC)									
1	Bổ nhiệm giám định viên tư pháp xây dựng đối với cá nhân khác không thuộc thẩm quyền của Bộ Xây dựng (2.001116)	x		13 ngày làm việc (bao gồm thời gian lấy ý kiến của cơ quan có liên quan)	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Trà Vinh	Không	Sở Xây dựng	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Dịch vụ công trực tuyến	- Luật Giám định tư pháp số 13/2012/QH13 ngày 20/6/2012; - Luật Giám định tư pháp sửa đổi số 56/2020/QH14 ngày 10/6/2020; - Nghị định số 62/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện hoạt động giám định tư pháp xây dựng và thí nghiệm chuyên ngành xây dựng; - Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29/7/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp; - Nghị định số 157/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật giám định tư pháp; - Thông tư số 04/2014/TT-BXD ngày 22/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng
2	Đăng ký công bố thông tin người giám định tư pháp xây dựng theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp xây dựng theo vụ việc đối với các cá nhân, tổ chức không thuộc thẩm quyền của Bộ Xây dựng, văn phòng giám định tư pháp xây dựng trên địa bàn được Ủy ban	x		20 ngày làm việc (bao gồm thời gian lấy ý kiến của cơ quan có liên quan)	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Trà Vinh	Không	Sở Xây dựng		

STT	Tên TTHC	Mức độ DVC		Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả	Phí, lệ phí (nếu có)	Cơ quan thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
		Một phần	Toàn trình						
	nhân dân tỉnh cho phép hoạt động (1.002515)								hướng dẫn một số nội dung về giám định tư pháp trong hoạt động đầu tư xây dựng.
3	Điều chỉnh, thay đổi thông tin cá nhân, tổ chức giám định tư pháp xây dựng đối với cá nhân, tổ chức do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã tiếp nhận đăng ký, công bố thông tin (1.002621)	x		09 ngày làm việc (bao gồm thời gian lấy ý kiến của cơ quan có liên quan)	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Trà Vinh	Không	Sở Xây dựng		
II. Lĩnh vực Hoạt động xây dựng (22 TTHC)									
4	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/ báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng/ điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi, báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng (1.009972)	x		Dự án nhóm B không quá 20 ngày, dự án nhóm C không quá 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Trà Vinh	Theo quy định của Bộ Tài chính và Bộ Xây dựng	Các Sở: Xây dựng, Giao thông vận tải, Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Dịch vụ công trực tuyến.	- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; - Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/1/2021 của Chính phủ quy định về quản lý chất lượng thi công và bảo trì công trình xây dựng; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;
5	Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/	x		Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ:	Trung tâm Phục vụ hành chính	Theo quy định của Bộ	Các Sở: Xây dựng,	- Trực tiếp; - Qua	

STT	Tên TTHC	Mức độ DVC		Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả	Phí, lệ phí (nếu có)	Cơ quan thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
		Một phần	Toàn trình						
	điều chỉnh thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở (1.009973)			- Không quá 30 ngày đối với công trình cấp I, cấp đặc biệt; - Không quá 20 ngày đối với công trình cấp II và cấp III; - Không quá 15 ngày đối với công trình còn lại.	công tỉnh Trà Vinh	Tài chính	Giao thông vận tải, Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	dịch vụ bưu chính công ích; - Dịch vụ công trực tuyến.	- Quyết định số 19/2021/QĐ-UBND ngày 19/10/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc ban hành Quy chế phối hợp thực hiện cơ chế một cửa liên thông trong lĩnh vực xây dựng trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.
6	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo /Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình	x		10 ngày đối với công trình kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Trà Vinh	150.000 đồng/1 giấy phép	Sở Xây dựng	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Dịch vụ công trực tuyến.	- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14; - Nghị định số 53/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ quy định các loại giấy tờ hợp pháp về đất đai để cấp giấy phép xây dựng. - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

STT	Tên TTHC	Mức độ DVC		Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả	Phí, lệ phí (nếu có)	Cơ quan thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
		Một phần	Toàn trình						
	theo tuyển trong đô thị/Dự án) (1.009974)								- Nghị quyết số 32/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 của HĐND tỉnh quy định về lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Trà Vinh, - Quyết định số 19/2021/QĐ-UBND ngày 19/10/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc ban hành Quy chế phối hợp thực hiện cơ chế một cửa liên thông trong lĩnh vực xây dựng trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.
7	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án) (1.009975)	x		10 ngày đối với công trình kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Trà Vinh	150.000 đồng/1 giấy phép	Sở Xây dựng	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Dịch vụ công trực tuyến.	
8	Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng)	x		10 ngày đối với công trình kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Trà Vinh	150.000 đồng/1 giấy phép	Sở Xây dựng	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Dịch vụ công trực tuyến.	

STT	Tên TTHC	Mức độ DVC		Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả	Phí, lệ phí (nếu có)	Cơ quan thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
		Một phần	Toàn trình						
	tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) (1.009976)							trực tuyến.	03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Nghị quyết số 32/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 của HĐND tỉnh quy định về lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Trà Vinh;
9	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) (1.009977)	x		10 ngày đối với công trình kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Trà Vinh	15.000 đồng/l giấy phép	Sở Xây dựng	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Dịch vụ công trực tuyến.	- Quyết định số 19/2021/QĐ-UBND ngày 19/10/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc ban hành Quy chế phối hợp thực hiện cơ chế một cửa liên thông trong lĩnh vực xây dựng trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

STT	Tên TTHC	Mức độ DVC		Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả	Phí, lệ phí (nếu có)	Cơ quan thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
		Một phần	Toàn trình						
10	Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) (1.009978)	x		03 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Trà Vinh	15.000 đồng/1 giấy phép	Sở Xây dựng	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Dịch vụ công trực tuyến.	- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14; - Nghị định số 53/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ quy định các loại giấy tờ hợp pháp về đất đai để cấp giấy phép xây dựng. - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Nghị quyết số 32/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 của HĐND tỉnh quy định về lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; - Quyết định số 19/2021/QĐ-UBND ngày 19/10/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc ban hành Quy chế phối hợp thực hiện cơ chế một cửa liên thông trong lĩnh vực xây dựng trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.
11	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/ Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình	x		03 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Trà Vinh	15.000 đồng/1 giấy phép	Sở Xây dựng	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Dịch vụ công trực tuyến.	

STT	Tên TTHC	Mức độ DVC		Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả	Phí, lệ phí (nếu có)	Cơ quan thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
		Một phần	Toàn trình						
	theo tuyển trong đô thị/Dự án) (1.009979)								
12	Cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài thuộc dự án nhóm B, C (1.009980)	x		20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Trà Vinh	2.000.000 đồng/giấy phép	Sở Xây dựng	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Dịch vụ công trực tuyến	- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Thông tư số 172/2016/TT-BTC ngày 27/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng.
13	Cấp giấy phép hoạt động xây dựng điều chỉnh cho nhà thầu nước ngoài thuộc dự án nhóm B, C (1.009981)	x		20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Trà Vinh	2.000.000 đồng/giấy phép	Sở Xây dựng		
14	Cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng lần đầu hạng II, hạng III (1.009982)	x		20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Trà Vinh	300.000 đồng/chứng chỉ	Sở Xây dựng		
15	Cấp điều chỉnh hạng chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (1.009983)			20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Trà Vinh	150.000 đồng/chứng chỉ	Sở Xây dựng		

STT	Tên TTHC	Mức độ DVC		Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả	Phí, lệ phí (nếu có)	Cơ quan thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
		Một phần	Toàn trình						
								chính công ích;	03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.
16	Cấp điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (1.009984)	x		20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Trà Vinh	150.000 đồng/ch ứng chỉ	Sở Xây dựng	- Dịch vụ công trực tuyến.	- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;
17	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (trường hợp chứng chỉ mất, hư hỏng) (1.009985)			10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Trà Vinh	150.000 đồng/ch ứng chỉ	Sở Xây dựng	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Dịch vụ công trực tuyến.	- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.
18	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (do lỗi của cơ quan cấp) (1.009986)	x		10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Trà Vinh	150.000 đồng/ch ứng chỉ	Sở Xây dựng	- Dịch vụ công trực tuyến.	- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư

STT	Tên TTHC	Mức độ DVC		Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả	Phí, lệ phí (nếu có)	Cơ quan thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
		Một phần	Toàn trình						xây dựng.
19	Cấp chuyển đổi chứng chỉ hành nghề hạng II, hạng III của cá nhân người nước ngoài (1.009987)	x		25 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Trà Vinh	150.000 đồng/chứng chỉ	Sở Xây dựng	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Dịch vụ công trực tuyến.	- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.
20	Cấp chứng chỉ năng lực lần đầu hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (1.009988)			20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Trà Vinh	1.000.000 đồng/1 chứng chỉ	Sở Xây dựng		
21	Cấp lại chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (do mất, hư hỏng) (1.009989)	x		20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Trà Vinh	500.000 đồng/1 chứng chỉ	Sở Xây dựng	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Dịch vụ công trực tuyến.	- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.
22	Cấp lại chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (do lỗi của cơ quan cấp) (1.009990)	x		10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Trà Vinh	500.000 đồng/1 chứng chỉ			
23	Cấp điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (1.009991)	x		10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Trà Vinh	500.000 đồng/1 chứng chỉ	Sở Xây dựng	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu	- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14;

STT	Tên TTHC	Mức độ DVC		Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả	Phí, lệ phí (nếu có)	Cơ quan thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
		Một phần	Toàn trình						
24	Cấp gia hạn chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng chứng chỉ hạng II, hạng III (1.009928)	x		10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Trà Vinh	300.000 đồng/1 chứng chỉ	Sở Xây dựng	chính công ích; - Dịch vụ công trực tuyến.	- Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.
25	Cấp gia hạn chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng chứng chỉ hạng II, hạng III (1.009936)	x		10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Trà Vinh	500.000 đồng/1 chứng chỉ	Sở Xây dựng		
III. Lĩnh vực: Quản lý chất lượng công trình xây dựng (03 TTHC)									
26	Kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình (đối với các công trình trên địa bàn thuộc trách nhiệm quản lý của Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, trừ các công trình thuộc thẩm quyền kiểm tra của Hội đồng kiểm tra nhà nước về công tác nghiệm thu công trình xây dựng và cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ	x		20 ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đề nghị kiểm tra công tác nghiệm thu	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Trà Vinh	Không	Sở Xây dựng	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Dịch vụ công trực tuyến.	- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/06/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/06/2020; - Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; - Thông tư 10/2021/TT-BXD ngày 25/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số điều và biện pháp thi hành Nghị định 06/2021/NĐ-CP; - Quyết định số 17/2021/QĐ-UBND ngày 07 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh ban hành Quy định phân cấp thực hiện công tác quản lý xây

STT	Tên TTHC	Mức độ DVC		Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả	Phí, lệ phí (nếu có)	Cơ quan thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
		Một phần	Toàn trình						
	Xây dựng, Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành) (1.009794)								dựng trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.
27	Cho ý kiến về kết quả đánh giá an toàn công trình đối với công trình xây dựng nằm trên địa bàn tỉnh (1.009788)	x		14 ngày kể từ này tiếp nhận báo cáo kết quả đánh giá an toàn công trình	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Trà Vinh	Không	Sở Xây dựng	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích;	- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/06/2020; - Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;
28	Cho ý kiến về việc các công trình hết thời hạn sử dụng nhưng có nhu cầu sử dụng tiếp (trừ trường hợp nhà ở riêng lẻ) (1.009791)	x		14 ngày kể từ ngày tiếp nhận báo cáo kết quả thực hiện công việc của Chủ sở hữu hoặc người quản lý, sử dụng công trình	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Trà Vinh	Không	Sở Xây dựng	- Dịch vụ công trực tuyến.	- Thông tư 10/2021/TT-BXD ngày 25/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 06/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.
IV. Lĩnh vực Quy hoạch - Kiến trúc (02 TTHC)									
29	Thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh	x		10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Trà Vinh	Theo quy định của Bộ Xây dựng	Sở Xây dựng	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính	- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 35/2018/QH14 ngày 20 tháng 11 năm 2018 và Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020; - Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12

STT	Tên TTHC	Mức độ DVC		Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả	Phí, lệ phí (nếu có)	Cơ quan thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
		Một phần	Toàn trình						
	doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp tỉnh (1.002701)							công ích; - Dịch vụ công trực tuyến.	ngày 17 tháng 6 năm 2009 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 77/2015/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật số 35/2018/QH14 ngày 20 tháng 11 năm 2018; - Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019; - Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 04 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019; - Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 01/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành QCVN 01:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng; - Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn; - Thông tư số 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị; - Quyết định số 17/2021/QĐ-UBND ngày 07 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh
30	Thẩm định đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp tỉnh (1.003011)	x		17 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Trà Vinh	Theo quy định của Bộ Xây dựng	Sở Xây dựng		

STT	Tên TTHC	Mức độ DVC		Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả	Phí, lệ phí (nếu có)	Cơ quan thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
		Một phần	Toàn trình						
									Trà Vinh ban hành Quy định phân cấp thực hiện công tác quản lý xây dựng trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.
V. Lĩnh vực Quy hoạch Xây dựng (01 TTHC)									
31	Cung cấp thông tin về Quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh (1.002562)		x	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Trà Vinh	Không	Sở Xây dựng	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Dịch vụ công trực tuyến.	- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 35/2018/QH14 ngày 20 tháng 11 năm 2018 và Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020; Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17 tháng 6 năm 2009 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 77/2015/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật số 35/2018/QH14 ngày 20 tháng 11 năm 2018; - Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; - Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; - Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng đã được sửa đổi, bổ sung một số điều

STT	Tên TTHC	Mức độ DVC		Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả	Phí, lệ phí (nếu có)	Cơ quan thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
		Một phần	Toàn trình						
									theo Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019; Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 04 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019; - Quyết định số 17/2021/QĐ-UBND ngày 07 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh ban hành Quy định phân cấp thực hiện công tác quản lý xây dựng trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.
VI. Lĩnh vực Kiến trúc (06 TTHC)									
32	Cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc (1.008891)	x		15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Trà Vinh	300.000 đồng/chứng chỉ	Sở Xây dựng	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Dịch vụ công trực tuyến.	- Luật Kiến trúc số 40/2019/QH14 ngày 13/6/2019; - Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kiến trúc.
33	Cấp lại chứng chỉ hành nghề kiến trúc (1.008989)	x		05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Trà Vinh	150.000 đồng/chứng chỉ	Sở Xây dựng		
34	Cấp lại chứng chỉ hành nghề kiến trúc bị ghi sai do lỗi của cơ quan cấp chứng	x		10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Trà	150.000 đồng/chứng chỉ	Sở Xây dựng		

STT	Tên TTHC	Mức độ DVC		Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả	Phí, lệ phí (nếu có)	Cơ quan thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
		Một phần	Toàn trình						
	chỉ hành nghề (1.008990)				Vinh			bưu chính công ích;	- Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kiến trúc.
35	Gia hạn chứng chỉ hành nghề kiến trúc (1.008991)	x		10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Trà Vinh	300.000 đồng/ch ứng chỉ	Sở Xây dựng	- Dịch vụ công trực tuyến.	
36	Công nhận chứng chỉ hành nghề kiến trúc của người nước ngoài ở Việt Nam (1.008992)	x		10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Trà Vinh	300.000 đồng/ch ứng chỉ	Sở Xây dựng	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích;	- Luật Kiến trúc số 40/2019/QH14 ngày 13/6/2019; - Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kiến trúc.
37	Chuyển đổi chứng chỉ hành nghề kiến trúc của người nước ngoài ở Việt Nam (1.008993)	x		10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Trà Vinh	150.000 đồng/ch ứng chỉ	Sở Xây dựng	- Dịch vụ công trực tuyến.	
VII. Lĩnh vực Kinh doanh bất động sản (03 TTHC)									
38	Cấp mới chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản (1.002572)	x		Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Trà Vinh	200.000 đồng/ch ứng chỉ	Sở Xây dựng	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích;	- Luật Kinh doanh bất động sản số 66/2014/QH 13 ngày 25/11/2014; - Thông tư số 11/2015/TT-BXD ngày 30/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định việc cấp chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản; hướng dẫn việc đào tạo, bồi dưỡng kiến thức hành nghề môi giới bất động sản, điều hành sàn giao dịch bất động sản; việc thành lập và tổ chức
39	Cấp lại (cấp đổi) chứng chỉ hành nghề môi giới bất động	x		Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính	200.000 đồng/ch ứng chỉ	Sở Xây dựng		

STT	Tên TTHC	Mức độ DVC		Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả	Phí, lệ phí (nếu có)	Cơ quan thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
		Một phần	Toàn trình						
	sản: Do bị mất, bị rách, bị cháy, bị hủy hoại do thiên tai hoặc lý do bất khả kháng hoặc do hết hạn (hoặc gần hết hạn) (1.002625)			nhận đủ hồ sơ hợp lệ	công tỉnh Trà Vinh			- Dịch vụ công trực tuyến.	hoạt động của sàn giao dịch bất động sản
40	Chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản đối với dự án do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện quyết định việc đầu tư (1.002630)	x		Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Trà Vinh	Không	Sở Xây dựng		- Luật Kinh doanh bất động sản số 66/2014/QH 13 ngày 25/11/2014. - Nghị định số 02/2022/NĐ-CP ngày 06/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Kinh doanh bất động sản.
VIII. Lĩnh vực Nhà ở (13 TTHC)									
41	Thủ tục thông báo nhà ở hình thành trong tương lai đủ điều kiện được bán, cho thuê mua (1.007750)		x	15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ chủ đầu tư	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Trà Vinh	Không	Sở Xây dựng	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích;	- Luật Nhà ở số 65/2014/QH 13 ngày 25/11/2014; - Luật Kinh doanh bất động sản số 66/2014/QH 13 ngày 25/11/2014; - Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở.
42	Thẩm định giá bán, thuê mua, thuê nhà ở xã hội được đầu tư xây dựng theo dự án bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà		x	Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Trà Vinh	Không	Sở Xây dựng	- Dịch vụ công trực tuyến.	- Nghị định số 49/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ về phát triển và quản lý nhà ở xã hội; Nghị định số 100/2015/NĐ-CP

STT	Tên TTHC	Mức độ DVC		Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả	Phí, lệ phí (nếu có)	Cơ quan thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
		Một phần	Toàn trình						
	nước trên phạm vi địa bàn tỉnh (1.007762)								ngày 20/10/2015 của Chính phủ về phát triển và quản lý nhà ở xã hội; - Thông tư số 20/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ về phát triển và quản lý nhà ở xã hội; Thông tư số 20/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về phát triển và quản lý nhà ở xã hội và nghị định số 49/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về phát triển và quản lý nhà ở xã hội.
43	Thuê nhà ở công vụ thuộc thẩm quyền quản lý của UBND cấp tỉnh (1.007763)		x	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của cơ quan, tổ chức đang trực tiếp quản lý người thuê nhà ở công	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Trà Vinh	Không	Sở Xây dựng	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Dịch vụ công trực tuyến.	- Luật Nhà ở số 65/2014/QH13 ngày 25/11/2014; - Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở; - Thông tư số 09/2015/TT-BXD ngày 29/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn quản lý sử dụng nhà ở công vụ. (Khoản 3 Điều 9).

STT	Tên TTHC	Mức độ DVC		Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả	Phí, lệ phí (nếu có)	Cơ quan thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
		Một phần	Toàn trình						
				vụ					
44	Cho thuê nhà ở sinh viên thuộc sở hữu nhà nước (1.007765)		x	Không quá 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Trà Vinh	Không	Sở Xây dựng		
45	Công nhận hạng/công nhận lại hạng nhà chung cư (1.006873)		x	15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Trà Vinh	Không	Sở Xây dựng	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Dịch vụ công trực tuyến.	- Luật Nhà ở số 65/2014/QH13 ngày 25/11/2014; - Thông tư số 31/2016/TT-BXD ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định việc phân hạng và công nhận hạng nhà chung cư.
46	Công nhận điều chỉnh hạng nhà chung cư (1.006876)		x	15 ngày kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Trà Vinh	Không	Sở Xây dựng		
47	Thủ tục gia hạn sở hữu nhà ở tại Việt Nam cho cá nhân, tổ chức nước ngoài (1.007748)			Trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày nhận được đơn đề nghị của chủ sở hữu	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Trà Vinh	Không	Sở Xây dựng		
48	Thuê, thuê mua nhà		x	Không quá	Trung tâm	Không	Sở Xây	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Dịch vụ công trực tuyến.	- Luật Nhà ở năm 2014;

STT	Tên TTHC	Mức độ DVC		Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả	Phí, lệ phí (nếu có)	Cơ quan thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
		Một phần	Toàn trình						
	ở xã hội thuộc sở hữu nhà nước (1.007764)			30 ngày, kể từ ngày đơn vị quản lý vận hành nhà ở nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trường hợp phải xét duyệt, tổ chức chấm điểm thì thời hạn giải quyết là không quá 60 ngày	Phục vụ hành chính công tỉnh Trà Vinh		dừng		- Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở; - Nghị định số 30/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 99/2015/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở; - Thông tư số 19/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Luật Nhà ở và Nghị định số 99/2015/NĐ-CP của Chính phủ.
49	Cho thuê nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước (1.007766)		x	Không quá 30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Trà Vinh	Không	Sở Xây dựng	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Dịch vụ công trực tuyến.	- Luật Nhà ở năm 2014; - Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở; - Nghị định số 30/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 99/2015/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở; - Thông tư số 19/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Luật Nhà ở và Nghị định số 99/2015/NĐ-

STT	Tên TTHC	Mức độ DVC		Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả	Phí, lệ phí (nếu có)	Cơ quan thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
		Một phần	Toàn trình						
									CP của Chính phủ.
50	Thủ tục công nhận chủ đầu tư dự án xây dựng nhà ở thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh (trong trường hợp có nhiều nhà đầu tư dự án xây dựng nhà ở thương mại được chấp thuận chủ trương đầu tư theo pháp luật về đầu tư) (1.010009)		x	20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Trà Vinh	Không	Sở Xây dựng		Nghị định số 30/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 99/2015/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở.
51	Thủ tục giải quyết bán phần diện tích nhà đất sử dụng chung đối với trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 71 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP (1.010005).		x	45 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Trà Vinh	Không	Sở Xây dựng	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích;	Nghị định số 30/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 99/2015/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở.
52	Thủ tục giải quyết chuyển quyền sử dụng đất liền kề nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước quy định tại khoản 2 Điều 71 Nghị định		x	45 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Trà Vinh	Không	Sở Xây dựng	- Dịch vụ công trực tuyến.	Nghị định số 30/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 99/2015/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở.

STT	Tên TTHC	Mức độ DVC		Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả	Phí, lệ phí (nếu có)	Cơ quan thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
		Một phần	Toàn trình						
	số 99/2015/NĐ-CP (1.010006)								
53	Thủ tục giải quyết chuyển quyền sử dụng đất đối với nhà ở xây dựng trên đất trống trong khuôn viên nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước quy định tại khoản 3 Điều 71 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP (1.010007)		x	45 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Trà Vinh	Không	Sở Xây dựng	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Dịch vụ công trực tuyến.	Nghị định số 30/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 99/2015/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở.
VIV. Lĩnh vực Vật liệu xây dựng (01 TTHC)									
54	Công bố hợp quy sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng (1.006871)	x		Trong thời gian 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ công bố hợp quy	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Trà Vinh	150.000 đồng/ hồ sơ	Sở Xây dựng	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Dịch vụ công trực tuyến.	- Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; - Thông tư số 02/2017/TT-BKHCN ngày 31/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN; - Thông tư số 19/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng Ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về sản phẩm, hàng hóa, vật liệu xây dựng.

STT	Tên TTHC	Mức độ DVC		Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả	Phí, lệ phí (nếu có)	Cơ quan thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
		Một phần	Toàn trình						
B. CẤP HUYỆN: 13 TTHC									
I. Lĩnh vực Hoạt động xây dựng (08 TTHC)									
1	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/ báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng/ điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi, báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng (1.009992)	x		Dự án nhóm B không quá 15 ngày, dự án nhóm C không quá 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận Một cửa cấp huyện	Theo quy định của Bộ Tài chính	Phòng Quản lý đô thị hoặc phòng Kinh tế Hạ tầng thuộc UBND cấp huyện	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích.	- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/1/2021 của Chính phủ quy định về quản lý chất lượng thi công và bảo trì công trình xây dựng; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Thông tư số 209/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng, phí thẩm định thiết kế cơ sở; Thông tư số 210/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định thiết kế kỹ thuật, phí thẩm định dự toán xây dựng; - Quyết định số 19/2021/QĐ-UBND ngày 19/10/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc ban hành Quy chế phối hợp thực hiện cơ chế một cửa liên thông trong lĩnh vực xây dựng trên địa bàn tỉnh Trà
2	Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/điều chỉnh thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở (1.009993)	x		Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ: - Không quá 20 ngày đối với công trình cấp I, cấp đặc biệt; - Không quá 15 ngày đối với công trình cấp II và cấp III; - Không quá	Bộ phận Một cửa cấp huyện	Theo quy định của Bộ Tài chính	Phòng Quản lý đô thị hoặc phòng Kinh tế Hạ tầng thuộc UBND cấp huyện		

STT	Tên TTHC	Mức độ DVC		Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả	Phí, lệ phí (nếu có)	Cơ quan thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
		Một phần	Toàn trình						
				10 ngày đối với công trình còn lại.					Vinh.
3	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ (1.009994)			- 08 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với nhà ở riêng lẻ; - 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với công trình	Bộ phận Một cửa cấp huyện	150.000 đồng/giấy phép	Phòng Quản lý đô thị hoặc phòng Kinh tế Hạ tầng thuộc UBND cấp huyện	- Trực tiếp - Qua dịch vụ bưu chính công ích	- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 35/2018/QH14 ngày 20 tháng 11 năm 2018 và Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020; - Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17 tháng 6 năm 2009 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 77/2015/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật số 35/2018/QH14 ngày 20 tháng 11 năm 2018; - Nghị định số 53/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ quy định các loại giấy tờ hợp pháp về đất đai để cấp giấy phép xây dựng. - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng; - Quyết định số 19/2021/QĐ-UBND ngày
4	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài,	x		08 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với nhà ở riêng lẻ; 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận	Bộ phận Một cửa cấp huyện	150.000 đồng/giấy phép	Phòng Quản lý đô thị hoặc phòng Kinh tế Hạ tầng thuộc UBND cấp		

STT	Tên TTHC	Mức độ DVC		Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả	Phí, lệ phí (nếu có)	Cơ quan thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
		Một phần	Toàn trình						
	tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ (1.009995)			đủ hồ sơ hợp lệ đối với công trình			huyện		19/10/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc ban hành Quy chế phối hợp thực hiện cơ chế một cửa liên thông trong lĩnh vực xây dựng trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.
5	Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ (1.009996)	x		08 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với nhà ở riêng lẻ; 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với công trình.	Bộ phận Một cửa cấp huyện	150.000 đồng/giấy phép	Phòng Quản lý đô thị hoặc phòng Kinh tế Hạ tầng thuộc UBND cấp huyện	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích.	- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 35/2018/QH14 ngày 20 tháng 11 năm 2018 và Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020; - Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17 tháng 6 năm 2009 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 77/2015/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật số 35/2018/QH14 ngày 20 tháng 11 năm 2018; - Nghị định số 53/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ quy định các loại giấy tờ hợp pháp về đất đai để cấp giấy phép xây dựng. - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng
6	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo	x		- Điều chỉnh giấy phép xây dựng: + 10 ngày làm việc đối	Bộ phận Một cửa cấp huyện	Theo quy định của UBND tỉnh	Phòng Quản lý đô thị hoặc phòng Kinh tế		

STT	Tên TTHC	Mức độ DVC		Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả	Phí, lệ phí (nếu có)	Cơ quan thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
		Một phần	Toàn trình						
	tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ (1.009997)			với công trình; + 08 ngày làm việc đối với nhà ở riêng lẻ.			Hạ tầng thuộc UBND cấp huyện		quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng; - Quyết định số 19/2021/QĐ-UBND ngày 19/10/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc ban hành Quy chế phối hợp thực hiện cơ chế một cửa liên thông trong lĩnh vực xây dựng trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.
7	Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ (1.009998)	x		03 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận Một cửa cấp huyện	15.000 đồng/1 lần	Phòng Quản lý đô thị hoặc phòng Kinh tế Hạ tầng thuộc UBND cấp huyện	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích.	- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 35/2018/QH14 ngày 20 tháng 11 năm 2018 và Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020; - Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17 tháng 6 năm 2009 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 77/2015/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật số 35/2018/QH14 ngày 20 tháng 11 năm 2018; - Nghị định số 53/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ quy định các loại giấy tờ hợp pháp về đất đai để cấp giấy phép xây dựng. - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết
8	Cấp lại giấy phép	x		03 ngày kể từ ngày	Bộ phận Một cửa cấp	15.000 đồng/1	Phòng Quản lý		

[illegible]

STT	Tên TTHC	Mức độ DVC		Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả	Phí, lệ phí (nếu có)	Cơ quan thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
		Một phần	Toàn trình						
10	Thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp huyện (1.002662)	x		- Đối với thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết (theo quy định của Luật Quy hoạch đô thị và Nghị định số 37/2010/NĐ-CP): 13 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Đối với thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng khu chức năng đặc thù, điểm dân	Bộ phận Một cửa cấp huyện	Theo quy định của Bộ Xây dựng	Phòng Quản lý đô thị hoặc phòng Kinh tế Hạ tầng thuộc UBND cấp huyện	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích.	- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 35/2018/QH14 ngày 20 tháng 11 năm 2018 và Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020; - Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17 tháng 6 năm 2009 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 77/2015/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật số 35/2018/QH14 ngày 20 tháng 11 năm 2018; - Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019; - Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 04 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019; - Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 01/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành QCVN 01:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng; - Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây

STT	Tên TTHC	Mức độ DVC		Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả	Phí, lệ phí (nếu có)	Cơ quan thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
		Một phần	Toàn trình						
				cư nông thôn (theo quy định của Luật Xây dựng và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP): 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.					dựng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn; - Thông tư số 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị; - Quyết định số 17/2021/QĐ-UBND ngày 07 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh ban hành Quy định phân cấp thực hiện công tác quản lý xây dựng trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.
11	Thẩm định đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp huyện (1.003141)			17 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận Một cửa cấp huyện	Theo quy định của Bộ Xây dựng	Phòng Quản lý đô thị hoặc phòng Kinh tế Hạ tầng thuộc UBND cấp huyện		
IV. Lĩnh vực Hạ tầng kỹ thuật (01 TTHC)									
12	Cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh (1.002693)	x		08 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ	Bộ phận Một cửa cấp huyện	Không	Phòng Quản lý đô thị hoặc phòng	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu	- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Nghị định số 64/2010/NĐ-CP ngày 11/6/2010 của Chính phủ về quản lý cây

STT	Tên TTHC	Mức độ DVC		Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả	Phí, lệ phí (nếu có)	Cơ quan thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
		Một phần	Toàn trình						
							Kinh tế Hạ tầng thuộc UBND cấp huyện	chính công ích.	xanh đô thị.
V. Lĩnh vực Quy hoạch xây dựng (01 TTHC)									
13	Cung cấp thông tin về Quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện (1.008455)	x		15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận Một cửa cấp huyện	Không	Phòng Quản lý đô thị hoặc phòng Kinh tế Hạ tầng thuộc UBND cấp huyện	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích.	- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 35/2018/QH14 ngày 20 tháng 11 năm 2018 và Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020; Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17 tháng 6 năm 2009 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 77/2015/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật số 35/2018/QH14 ngày 20 tháng 11 năm 2018; - Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019; Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 04 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019; - Quyết định số 17/2021/QĐ-UBND ngày

STT	Tên TTHC	Mức độ DVC		Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả	Phí, lệ phí (nếu có)	Cơ quan thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
		Một phần	Toàn trình						
									07 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh ban hành Quy định phân cấp thực hiện công tác quản lý xây dựng trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.